

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/DS-ST

Ngày: 25/9/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thy Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Hội T xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 361/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phạm Thị L**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: 1/ **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2/ **Nguyễn Thị Kim K**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

3/ **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã BD, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị L trình bày:

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2016 (âm lịch), bà Phạm Thị L có cho ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Quang T vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 7%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, cứ 03 tháng trả vốn một lần mỗi lần trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho đến khi trả xong số nợ trên. Sau khi nhận tiền vay xong bên bị đơn ký tên vào giấy vay tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bên bị đơn đóng lãi được 06 đến 07 tháng, mỗi lần đóng lãi được 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), số tiền cụ thể bao nhiêu bà L không nhớ. Sau đó, bên bị đơn không đóng lãi và cũng không trả vốn. Bên bà Phạm Thị L đã nhiều lần đến gặp bị đơn để yêu cầu hoàn trả số tiền vay, tuy nhiên bên bị đơn né tránh, không trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, cụ thể: bà L yêu cầu ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà L số tiền vốn vay còn thiếu là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

(Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 01 bản chính giấy vay tiền).

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác hợp L nhưng bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Phạm Thị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Quang T.

Buộc ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba

trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L về việc không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp L đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2016 (Âm lịch), bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T có vay của bà Phạm Thị L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 7%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, cứ 03 tháng trả vốn một lần mỗi lần trả số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho đến khi trả xong số nợ trên. Sau khi nhận tiền vay xong, bên bị đơn ký tên vào giấy vay tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T đã ký tên vào giấy vay tiền, đồng thời đã thực hiện xong quyền nhận tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ cam kết trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng có liên quan, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T từ chối tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, bên bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bên bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Ghi nhận việc bà Phạm Thị L không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

[3] Xét số tiền lãi bên bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bên nguyên đơn thừa nhận bên bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T đã đóng mỗi tháng 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), đóng được 06 đến 07 tháng thì ngưng không đóng nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền đóng lãi của bên bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T không vượt quá 20%/năm, kể từ ngày vay tiền (Ngày 06 tháng 02 năm 2016, âm lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm nên không có căn cứ khấu trừ số tiền lãi mà bên bị đơn đã đóng vào số tiền vốn còn thiếu.

[4] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội

đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L được chấp nhận toàn bộ, do đó ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Quang T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Phạm Thị L tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Phạm Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim K, Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng KTNV và THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi